

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 1A, xã HP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Ngọc H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2018, H bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/8/2018 chấp hành án xong. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

- Ngày 15/01/2020, H cùng đồng phạm bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào ngày 27/10/2019, tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định khởi tố vụ án số 15 và Quyết định khởi tố bị can số 18, 19 cùng ngày 03/01/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/01/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Văn Thị Ph, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp 8, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lâm Chánh Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 26/2 đường số x, ấp 5, xã HP, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Phan Thị Kim D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp 1A, xã TTT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên Tòa)

3. Bà Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 6, xã TTĐ, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03/01/2020, Lâm Chánh T điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-520.76 đến nhà của Nguyễn Văn H để chơi. Sau đó, H rủ T đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-520.76 chở H đến khu vực thuộc ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi để mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H đi bộ vào hẻm để mua ma túy, khi đi được khoảng 10m, H nhìn thấy 01 chiếc xe AirBlade màu đỏ, biển số 59Y2-064.44 của bà Văn Thị Ph có sẵn chìa khóa trong ổ khóa, đang dựng sau nhà không số, đường số 180, ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi. Do không người trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 59Y2-064.44 để bán lấy tiền tiêu xài. H dùng tay dựng xe mô tô biển số 59Y2-064.44 lên, không gạt chân chống, đẩy lùi xe ra đường 180 được khoảng 1-2m thì bị người dân phát hiện truy hô. Bị phát hiện, H bỏ ngã xe mô tô biển số 59Y2-064.44 chạy bộ đến chỗ T đang đứng chờ, lên xe của T rồi kêu T chạy xe đi. T tăng ga xe chạy được một đoạn thì bị người dân truy đuổi, bắt được cả hai. Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 284/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 59Y2-064.44, màu: đỏ, số máy JF27E-0618842, số khung RLHJF1803AY593675 trị giá 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). (BL 95, 96)

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59Y2-064.44, số máy JF27E-0618842, số khung RLHJF1803AY593675 đã trả lại cho bà Văn Thị Phụng.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Raider, màu xanh, biển số 59Y2-520.76, số khung RLSBG 41J0E0100772, số máy G427100968 đã trả lại cho bà Phan Thị Kim D.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh kiểu máy RMX181 đã trả lại ông Lâm Chánh T.

- 01 chìa khóa mở ổ vít đường kính 08mm, 01 ống tiếp dài 05cm, đường kính 08mm, 01 cây đoản dài 08cm của bị cáo H.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, số IMEI 358762051724154 của bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phượng đã nhả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Đối với ông Lâm Chánh T không bàn bạc, không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H đi trộm cắp xe mô tô, khi bị người dân bắt thì T mới biết H vừa trộm cắp tài sản. Do đó không có cơ sở xử lý hình sự đối với T.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và xin rút lại không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo H theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án tù 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 01 chìa khóa mở ổ vít đường kính 08mm; 01 ống tiếp dài 05cm, đường kính 08mm; 01 cây đoản dài 08cm của bị cáo H.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, số IMEI 358762051724154 cho bị cáo H vì không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03/01/2020, Lâm Chánh T điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-520.76 đến nhà của bị cáo để chơi. Sau đó, bị cáo rủ T đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 59Y2-520.76 chở bị cáo đến khu vực thuộc ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi để mua ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ vào hẻm để mua ma túy, khi đi được khoảng 10m thì nhìn thấy 01 chiếc xe AirBlade màu đỏ, biển số 59Y2-064.44 của bà Văn Thị Phượng trên xe còn chìa khóa trong ổ khóa, đang dựng sau nhà không số, đường số 180, ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi. Do không người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 59Y2-064.44 để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo dùng tay dựng xe mô tô biển số 59Y2-064.44 lên, không gạt chân chống, đẩy lùi xe ra đường 180 được khoảng 1-2m thì bị người dân phát hiện truy hô. Bị phát hiện, bị cáo bỏ ngã xe mô tô biển số 59Y2-064.44 chạy bộ đến chỗ T đang đứng chờ, lên xe của T rồi kêu T chạy xe đi. T tăng ga chạy được một đoạn thì bị người dân truy đuổi, bắt được cả hai. Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với ông Lâm Chánh T không bàn bạc, không biết việc Nguyễn Văn H đi trộm cắp xe mô tô, khi bị người dân bắt thì T mới biết H vừa trộm cắp tài sản. Do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp.

[4] Bản kết luận định giá tài sản số 284/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 59Y2-064.44, màu: đỏ, số máy JF27E-0618842, số khung RLHJF1803AY593675 trị giá 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

[5] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu. Bị cáo còn là người bị nghiện ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội và cũng tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/12/2017 khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, thời điểm bị kết án bị cáo đủ 18 tuổi, tuy nhiên trong bản án bị cáo đã được áp dụng chế định người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên sau khi bị

cáo chấp hành xong bản án thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70, Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi rút lại đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo H theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nH. Do đó về tình tiết tăng nặng không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn H một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59Y2-064.44, số máy JF27E-0618842, số khung RLHJF1803AY593675 đã trả lại cho bà Văn Thị Phụng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Raider, màu xanh, biển số 59Y2-520.76, số khung RLSBG41J0E0100772, số máy G427100968 đã trả lại cho bà Phan Thị Kim D. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 chìa khóa mở ổ vít đường kính 08mm; 01 ống tiếp dài 05cm, đường kính 08mm; 01 cây đoản dài 08cm của bị cáo H không có giá trị sử dụng và bị cáo H không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, số IMEI 358762051724154 của bị cáo H không dùng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 37, Phiếu nhập kho vật chứng số 37 cùng ngày 03/3/2020 của Công an huyện Củ Chi.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 03/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chìa khóa mở ổ vít đường kính 08mm; 01 ống tiếp dài 05cm, đường kính 08mm; 01 cây đoản dài 08cm.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám, số IMEI 358762051724154.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 37 và Phiếu nhập kho vật chứng số 37 cùng ngày 03/3/2020 của Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nH:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Chi cục Thuế H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng